PHÂN TÍCH DỮ LIỆU TRONG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ: HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC THEO MÔ HÌNH CDIO CHO SINH VIÊN NGÀNH KẾ TOÁN

Chu Thị Cẩm Hà
Khoa Kinh tế, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh
Email: chuthicamha1806@gmail.com

Tóm tắt: *Sự phát triển của dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI) và các công cụ phân tích dữ liệu đang làm thay đổi vai trò của kế toán quản trị, từ cung cấp thông tin sang hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu. Điều này đòi hỏi các chương trình đào tạo kế toán phải phát triển năng lực phân tích dữ liệu cho sinh viên. Tuy nhiên, việc tích hợp Data Analytics trong đào tạo kế toán tại Việt Nam, đặc biệt ở học phần kế toán quản trị, vẫn chưa được triển khai một cách hệ thống.*

Nghiên cứu nhằm phân tích vai trò của phân tích dữ liệu trong kế toán quản trị và đề xuất khung năng lực phân tích dữ liệu cho sinh viên ngành Kế toán theo mô hình CDIO. Trên cơ sở tổng hợp tài liệu và phân tích yêu cầu thực tiễn, nghiên cứu xây dựng khung năng lực gồm bốn nhóm: (1) nhận diện vấn đề quản trị; (2) thu thập và xử lý dữ liệu; (3) phân tích và trực quan hóa dữ liệu; (4) hỗ trợ ra quyết định. Đồng thời, nghiên cứu đề xuất tích hợp Excel nâng cao, Power Query, Power BI và AI vào quá trình giảng dạy.

Kết quả nghiên cứu góp phần cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc đổi mới chương trình đào tạo kế toán theo định hướng phát triển năng lực, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong bối cảnh chuyển đổi số.

Từ khóa*: Phân tích dữ liệu; Kế toán quản trị; CDIO; Giáo dục kế toán; Chuyển đổi số.*

DATA ANALYTICS IN MANAGEMENT ACCOUNTING: A CDIO-BASED COMPETENCY DEVELOPMENT FRAMEWORK FOR ACCOUNTING STUDENTS

Abstract: *The rapid development of Big Data, Artificial Intelligence (AI), and data analytics tools is transforming the role of management accounting from merely providing information to supporting data-driven decision-making. This trend requires accounting education programs to equip students with data analytics competencies. However, the integration of Data Analytics into accounting education in Vietnam, particularly in management accounting courses, remains unsystematic.*

This study examines the role of data analytics in management accounting and proposes a data analytics competency framework for accounting students based on the CDIO (Conceive–Design–Implement–Operate) approach. Through a review of the literature and an analysis of practical industry requirements, the study develops a framework consisting of four core competency groups: (1) identifying management problems; (2) collecting and processing data; (3) analyzing and visualizing data; and (4) supporting managerial decision-making. In addition, the study recommends integrating advanced Excel, Power Query, Power BI, and AI tools into the teaching process.

The findings provide both theoretical and practical foundations for innovating accounting curricula toward a competency-based approach, enabling graduates to meet the demands of the labor market in the era of digital transformation.

Keywords: *Data analytics; Management accounting; CDIO; Accounting education; Digital transformation.*

Nhận bài: 18/06/2026 Phản biện: 18/07/2026 Duyệt đăng: 22/07/2026

I. GIỚI THIỆU

Sự bùng nổ của quá trình chuyển đổi số đang đưa dữ liệu trở thành nguồn tài sản chiến lược phục vụ trực tiếp cho công tác hoạch định và ra quyết định. Điều này dẫn đến sự dịch chuyển sâu sắc trong vai trò của kế toán quản trị: từ tập trung vào các nghiệp vụ lập dự toán và kiểm soát chi phí truyền thống sang phân tích dữ liệu, dự báo xu hướng và trực tiếp tham mưu chiến lược. Ngày nay, kế toán viên được yêu cầu phải khai thác dữ liệu theo thời gian thực, thiết lập hệ thống đo lường hiệu suất (KPI) và trực quan hóa thông tin quản trị qua hệ thống bảng điều khiển (Dashboard). Do đó, năng lực phân tích dữ liệu (Data Analytics) đã trở thành một tiêu chuẩn nghề nghiệp mang tính bắt buộc đối với nhân sự kế toán.

Mặc dù các tổ chức nghề nghiệp quốc tế uy tín (IFAC, ACCA, CIMA) liên tục khuyến nghị việc tích hợp phân tích dữ liệu vào chương trình đào tạo, thực tiễn triển khai tại các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay vẫn thiếu tính đồng bộ. Ở đa số các chương trình, sinh viên chủ yếu được tiếp cận công cụ bảng tính (Excel) ở mức độ cơ bản, trong khi các kỹ năng thiết yếu như tiền xử lý (làm sạch) dữ liệu, trực quan hóa và xây dựng Dashboard chưa thực sự trở thành trọng tâm giảng dạy.

Xuất phát từ khoảng trống lớn giữa chuẩn đầu ra và yêu cầu thực tiễn nêu trên, bài viết này tập trung làm rõ vai trò của phân tích dữ liệu và đề xuất khung mô hình phát triển năng lực phân tích dữ liệu cho sinh viên ngành Kế toán dựa trên

phương pháp tiếp cận CDIO (Conceive – Design – Implement – Operate). Mô hình hướng tới việc gắn kết chặt chẽ giữa kiến thức chuyên môn hàn lâm với năng lực làm chủ công nghệ số, qua đó nâng cao chất lượng đầu ra và khả năng thích ứng linh hoạt của sinh viên trước công cuộc chuyển đổi số của doanh nghiệp.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN

2.1. Vai trò của phân tích dữ liệu trong kế toán quản trị

Sự phát triển của Big Data, AI và công nghệ số đã làm thay đổi vai trò của kế toán quản trị từ cung cấp thông tin sang hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu. Thay vì chỉ lập báo cáo lịch sử, kế toán quản trị hiện nay cần cung cấp thông tin thời gian thực, trực quan và có khả năng dự báo. Theo IFAC (2023) và ACCA (2024), năng lực phân tích dữ liệu là kỹ năng cốt lõi của kế toán viên trong kỷ nguyên số, hỗ trợ nhận diện rủi ro, dự báo xu hướng và tối ưu hóa nguồn lực. Phân tích dữ liệu được ứng dụng trong lập dự toán, phân tích chi phí, đánh giá hiệu quả hoạt động và xây dựng KPI, góp phần nâng cao chất lượng quyết định quản trị.

2.2. Khung năng lực phân tích dữ liệu cho sinh viên ngành Kế toán

Để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, sinh viên ngành Kế toán cần được trang bị năng lực phân tích dữ liệu bên cạnh kiến thức chuyên môn. Trên cơ sở chuẩn nghề nghiệp của IFAC, ACCA và CIMA, nghiên cứu đề xuất khung năng lực gồm bốn nhóm: (1) nhận diện vấn đề quản trị; (2) thu thập và xử lý dữ liệu; (3) phân tích và trực quan hóa dữ liệu bằng các công cụ như Excel, Power Query, Power BI; và (4) hỗ trợ ra quyết định thông qua diễn giải kết quả, đánh giá hiệu quả và đề xuất giải pháp quản trị.

2.3. Mô hình CDIO trong phát triển năng lực phân tích dữ liệu

Mô hình CDIO (Conceive – Design – Implement – Operate) là phương pháp phù hợp để phát triển năng lực phân tích dữ liệu cho sinh viên kế toán. Trong học phần Kế toán quản trị, sinh viên lần lượt xác định vấn đề quản trị (Conceive), thiết kế quy trình và báo cáo dữ liệu (Design), xử lý dữ liệu bằng các công cụ số (Implement), và phân tích kết quả để hỗ trợ ra quyết định (Operate). Việc tích hợp CDIO với khung năng lực phân tích dữ liệu giúp gắn kết đào tạo với thực tiễn, nâng cao năng lực nghề nghiệp và đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp trong kỷ nguyên số.

III. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC PHÂN TÍCH DỮ LIỆU TRONG ĐÀO TẠO KẾ TOÁN

3.1. Sự dịch chuyển yêu cầu năng lực đối với kế toán quản trị dưới tác động của chuyển đổi số

Dưới tác động mạnh mẽ của Chương trình Chuyển đổi số quốc gia (Thủ tướng Chính phủ, 2020), xu hướng quản trị dựa trên dữ liệu trong nền kinh tế số đang buộc kế toán quản trị thoát ly khỏi các chức năng ghi chép, báo cáo truyền thống để trở thành "đối tác chiến lược" (strategic business partner), chuyên đảm nhận phân tích, dự báo và tham mưu quyết định.

Sự dịch chuyển này biến năng lực phân tích dữ liệu thành tiêu chuẩn bắt buộc. Kế toán viên hiện đại phải làm chủ một chu trình khép kín: từ nhận diện bài toán quản trị, tiền xử lý dữ liệu (từ các hệ thống ERP), đến trực quan hóa (data visualization) và chuyển hóa dữ liệu thô thành thông tin tình báo kinh doanh (BI) nhằm trực tiếp hỗ trợ điều hành. Hơn thế nữa, bối cảnh pháp lý về kế toán tại Việt Nam đang trải qua giai đoạn chuyển đổi sâu sắc, tiêu biểu là lộ trình áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS) và sự chuẩn bị thực thi các quy định mới như Thông tư 99/2025/TT-BTC. Những thay đổi pháp lý trọng yếu này làm cho cấu trúc dữ liệu tài chính trở nên phức tạp và đa chiều hơn. Do đó, năng lực khai phá và trực quan hóa dữ liệu không chỉ là lợi thế cạnh tranh mà đã trở thành công cụ bắt buộc để kế toán viên vừa đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các chuẩn mực mới, vừa duy trì vai trò tham mưu chiến lược hiệu quả.

Thực tiễn thị trường lao động đang đặt ra "tiêu chuẩn kép": nhân sự không chỉ cần thành thạo công cụ (Excel nâng cao, Power BI, Tableau) mà yếu tố mang tính quyết định lại nằm ở tư duy phân tích, tư duy phản biện và kỹ năng "kể chuyện với dữ liệu" (data storytelling). Sự chênh lệch lớn giữa yêu cầu khắt khe của doanh nghiệp và năng lực thực tế của nguồn nhân lực hiện hành đặt ra tính cấp thiết phải đổi mới căn bản chương trình đào tạo tại các cơ sở giáo dục đại học.

3.2. Thực trạng đào tạo năng lực phân tích dữ liệu trong các học phần kế toán quản trị

Để đáp ứng xu thế chuyển đổi số, nhiều cơ sở giáo dục đại học khối kinh tế đã đưa các học phần như Tin học ứng dụng trong kế toán, Hệ thống thông tin kế toán (AIS) hay Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP) vào chương trình. Tuy nhiên,

xét riêng việc tích hợp năng lực phân tích dữ liệu vào học phần chuyên sâu như kế toán quản trị, thực trạng giảng dạy vẫn bộc lộ hai nhóm hạn chế cốt lõi sau:

Thứ nhất, sự bất cập trong nội dung chương trình và công cụ giảng dạy. Các học phần hiện hành còn mang nặng tính hàn lâm, chủ yếu tập trung tính toán và lập dự toán theo mô hình truyền thống. Việc đưa kỹ thuật phân tích hiện đại vào môn học còn mờ nhạt, sinh viên phần lớn chỉ thực hành Excel cơ bản. Các công cụ trực quan hóa dữ liệu mạnh mẽ như Power BI, Tableau, và đặc biệt là kỹ năng thiết kế bảng điều khiển quản trị (Dashboard) – công cụ cốt lõi của kế toán quản trị hiện đại – gần như vắng bóng.

Thứ hai, hạn chế về nguồn dữ liệu thực hành và phương pháp sư phạm. Các bài tập tình huống (case study) thường chỉ sử dụng tập dữ liệu giả định, quy mô nhỏ và đã được "làm sạch", khiến sinh viên ít cơ hội rèn luyện kỹ năng tiền xử lý dữ liệu lớn (big data) phân tán như thực tế doanh nghiệp. Thêm vào đó, sự thiếu vắng phương pháp học tập theo dự án (Project-Based Learning) làm đứt gãy kết nối giữa xử lý số liệu và hỗ trợ ra quyết định. Sinh viên có thể tính ra chỉ số nhưng lại lúng túng khi phải biện luận kết quả và tham mưu giải pháp cho nhà quản trị.

3.3. Khoảng trống giữa yêu cầu thực tiễn và chương trình đào tạo

Từ những phân tích về sự dịch chuyển nhu cầu của thị trường lao động và thực tiễn triển khai tại các cơ sở đào tạo, có thể nhận thấy một "khoảng trống kỳ vọng" (expectation gap) tương đối lớn giữa năng lực sinh viên tốt nghiệp và đòi hỏi từ phía các doanh nghiệp.

Bảng 1: Đối chiếu khoảng trống năng lực phân tích dữ liệu trong Kế toán quản trị

Tiêu chí	Yêu cầu của Doanh nghiệp(Thực tiễn)	Thực trạng Chương trình đào tạo(Học thuật)
Công cụ và Kỹ thuật	Yêu cầu khả năng phân tích Dashboard, sử dụng thành thạo các nền tảng BI (Power BI, Tableau...).	Chủ yếu hướng dẫn lập hệ thống báo cáo tĩnh, bảng biểu truyền thống trên Excel cơ bản.
Đánh giá hiệu quả	Phân tích KPI đa chiều, đánh giá hiệu suất đan xen các yếu tố tài chính và phi tài chính.	Ít không gian thực hành, sinh viên chủ yếu tính toán các chỉ số đơn lẻ trên dữ liệu giả định.
Trực quan hóa (Data Visualization)	Chú trọng kỹ năng "kể chuyện với dữ liệu" (Data storytelling) để trình bày trực quan, thuyết phục.	Chưa được chú trọng đúng mức, thường chỉ giới hạn ở việc vẽ các biểu đồ cơ bản.
Mục tiêu cốt lõi	Hỗ trợ ra quyết định (Decision support), tư vấn chiến lược và dự báo tương lai.	Thiên về ghi chép, tính toán chi phí và phân tích sự kiện đã xảy ra trong quá khứ.

(Nguồn: Tác giả tự tổng hợp)

Sự chênh lệch thể hiện ở Bảng 1 không chỉ ảnh hưởng đến tỷ lệ việc làm đúng chuyên ngành của sinh viên mà còn làm giảm lợi thế cạnh tranh của các chương trình đào tạo kế toán. Điều này đặt ra yêu cầu cấp bách phải cấu trúc lại phương pháp giảng dạy. Thay vì bổ sung các học phần tin học rời rạc, cơ sở đào tạo cần một khung tham chiếu toàn diện để tích hợp sâu năng lực phân tích dữ liệu vào chuyên môn kế toán quản trị. Việc áp dụng mô hình phát triển năng lực theo triết lý CDIO chính là giải pháp hệ thống và khả thi, tạo tiền đề cho các đề xuất chi tiết tại Mục 4.

IV. ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC PHÂN TÍCH DỮ LIỆU THEO CDIO

Từ việc nhận diện những khoảng trống giữa chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo hiện hành và yêu cầu thực tiễn, yêu cầu đổi mới phương pháp tiếp cận trong giảng dạy học phần Kế toán quản trị trở nên hết sức cấp thiết. CDIO (Conceive – Design – Implement – Operate) vốn là một hệ thống phương pháp luận ưu việt trong khối ngành kỹ thuật, nay được điều chỉnh và ứng dụng linh hoạt vào lĩnh vực kế toán nhằm trang bị cho sinh viên năng lực tư duy hệ thống và kỹ năng giải quyết vấn đề thực tiễn. Dưới đây là mô hình đề xuất nhằm tích hợp năng lực phân tích dữ liệu vào học phần Kế toán quản trị.

4.1. Nguyên tắc xây dựng mô hình

Để mô hình CDIO phát huy tối đa hiệu quả mà không làm phá vỡ cấu trúc chương trình đào tạo hiện tại, việc triển khai cần tuân thủ ba nguyên tắc cốt lõi:

- Tính tích hợp và bám sát chuẩn đầu ra (CĐR): Việc đưa phân tích dữ liệu vào học phần không đồng nghĩa với việc biến Kế toán quản trị thành một môn học thuần về công nghệ. Các kỹ năng xử lý dữ liệu cần được lồng ghép hữu cơ nhằm phục vụ trực tiếp cho các CĐR chuyên môn (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021), như phân tích chi phí, lập dự toán, định giá. Để đảm bảo tính minh bạch và độ tin cậy trong đánh giá, công tác kiểm tra cần được thiết kế dựa trên một ma trận đề thi tương ứng với từng giai đoạn của chu trình CDIO, qua đó minh chứng rõ ràng mức độ đạt CĐR của học phần.

- Tiếp cận theo định hướng giải quyết vấn đề (Problem-based): Sinh viên cần được đặt vào bối cảnh cụ thể của doanh nghiệp. Mọi thao tác với dữ liệu phải bắt nguồn từ một "bài toán quản trị" có thật, tránh việc học sử dụng công cụ một cách máy móc.

- Tính kế thừa và phân bậc nhận thức (theo thang đo Bloom): Mô hình cần được thiết kế theo lộ trình nâng dần mức độ phức tạp. Bám sát ma trận đề thi đã xây dựng, sinh viên bắt đầu từ việc hiểu và giải thích ý nghĩa dữ liệu (đáp ứng mức độ nhận thức K2), tiến tới vận dụng công cụ như Excel nâng cao, Power BI để xử lý (mức độ K3), và cuối cùng là phân tích, tổng hợp để tham mưu chiến lược. Việc neo giữ các hoạt động thực hành và kiểm tra vào các cấp độ nhận thức cốt lõi (K2, K3) giúp đo lường chính xác và khách quan tiến trình chuyển hóa năng lực của người học.

4.2. Khung mô hình tiếp cận theo CDIO

Quá trình hình thành năng lực phân tích dữ liệu cho sinh viên Kế toán quản trị được cấu trúc hóa thành một chu trình 4 giai đoạn khép kín, mô phỏng chính xác quy trình làm việc của một chuyên viên phân tích tài chính tại doanh nghiệp. Nhằm thể hiện rõ sự phân bậc nhận thức và lộ trình nâng cấp kỹ năng ứng dụng công nghệ của người học qua từng giai đoạn, chu trình này được tổng hợp chi tiết tại Bảng 2 dưới đây.

Bảng 2: Khung phát triển năng lực phân tích dữ liệu theo 4 giai đoạn CDIO

Giai đoạn CDIO	Vai trò của Sinh viên	Nội dung thực hành trọng tâm	Công cụ & Kỹ thuật ứng dụng
C- Conceive (Hình thành ý tưởng)	Đóng vai nhà quản trị cần thông tin.	- Nhận diện bài toán quản trị (kiểm soát chi phí, đánh giá hiệu quả). - Xác định các chỉ số KPI cần đo lường. - Đặt câu hỏi phân tích (What, Why, How).	Tư duy logic, Sơ đồ tư duy (Mindmap), Khung phân tích nghiệp vụ.
D – Design	Đóng vai kiến trúc sư dữ liệu.	- Lựa chọn nguồn dữ liệu cần thu thập (tài chính và phi tài chính). - Phác thảo (wireframe) bố cục của hệ thống báo cáo hoặc Dashboard. - Lựa chọn loại biểu đồ phù hợp với đặc tính dữ liệu.	Bút, giấy phác thảo, Excel (khung dữ liệu thô).
I–Implement (Triển khai thực hiện)	Đóng vai chuyên viên phân tích dữ liệu.	- Thực hiện tiền xử lý và làm sạch dữ liệu (Data cleaning). - Kết nối các bảng dữ liệu, thiết lập mô hình dữ liệu (Data modeling). - Xây dựng trực quan hóa trên Dashboard.	Excel nâng cao (Power Query, Pivot Table), Power BI Desktop, Tableau.

O – Operate (Vận hành và Đánh giá)	Đóng vai đối tác chiến lược (Business Partner).	- Khai thác Dashboard để tìm ra các bất thường hoặc xu hướng. - Kể chuyện với dữ liệu (Data storytelling). - Đưa ra các khuyến nghị, tư vấn hỗ trợ quyết định quản trị.	Kỹ năng thuyết trình, Tư duy phản biện, Viết báo cáo quản trị.

(Nguồn: Tác giả tự tổng hợp)

Như được minh họa tại Bảng 2, chu trình này không hoạt động một chiều mà mang tính tuần hoàn. Giai đoạn "Operate" (Vận hành) sẽ tiếp tục mở ra những bài toán quản trị mới, tạo tiền đề để sinh viên quay trở lại bước "Conceive" (Hình thành ý tưởng), qua đó liên tục đào sâu tư duy phản biện. Sự lồng ghép trực tiếp các công cụ công nghệ hiện đại vào lõi của chu trình CDIO chính là điểm nhấn phương pháp luận quan trọng, giúp các cơ sở giáo dục đại học thu hẹp hiệu quả khoảng cách giữa đào tạo lý thuyết và yêu cầu thực chiến của thị trường nhân sự.

4.3. Điều kiện triển khai

Mô hình CDIO tuy mang lại sự chuyển biến sâu sắc về chất lượng đào tạo, nhưng để đưa vào áp dụng thành công trong các học phần Kế toán quản trị, các cơ sở giáo dục cần đảm bảo đồng bộ nhiều điều kiện tiên quyết.

Yếu tố đầu tiên và quan trọng nhất là phát triển năng lực đội ngũ giảng viên. Giảng viên đóng vai trò là người huấn luyện trong mô hình này, do đó, bản thân họ phải được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về hệ thống thông tin quản lý, trực quan hóa dữ liệu và thành thạo các nền tảng công nghệ chuyên dụng.

Bên cạnh đó, các cơ sở đào tạo cần khẩn trương hoàn thiện hạ tầng công nghệ và học liệu. Việc đào tạo thực hành phân tích đòi hỏi các phần mềm phải được bản quyền hóa và cài đặt đồng bộ tại các phòng thực hành máy tính. Đồng thời, hệ thống giáo trình cần được tái cấu trúc theo hướng giảm bớt lý thuyết hàn lâm, tăng cường các tình huống nghiên cứu đi kèm những tập dữ liệu phức tạp.

Cuối cùng, việc thắt chặt hệ sinh thái hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp là điều kiện sống còn để cung cấp nguồn tài nguyên thực tiễn. Các trường có thể phối hợp để đưa các bộ dữ liệu doanh nghiệp đã được mã hóa bảo mật vào giảng dạy, hoặc mời các chuyên gia từ bộ phận phân tích dữ liệu tham gia đồng hướng dẫn sinh viên trong các bài tập dự án cuối kỳ.

V. KẾT LUẬN

Sự chuyển dịch mạnh mẽ của kế toán quản trị trong kỷ nguyên số đã làm lộ rõ khoảng trống kỳ vọng lớn giữa năng lực thực tế của sinh viên và đòi hỏi từ doanh nghiệp. Để giải quyết yêu cầu cấp thiết này, bài viết đã đề xuất hướng tiếp cận theo mô hình CDIO nhằm tích hợp năng lực phân tích dữ liệu vào các học phần kế toán quản trị.

Chu trình khép kín của CDIO giúp phá vỡ lối mòn giảng dạy thiên về lý thuyết, kết nối liền mạch kiến thức nền tảng chuyên ngành với kỹ năng ứng dụng công nghệ. Nhờ đó, sinh viên không chỉ thành thạo công cụ mà còn được bồi dưỡng tư duy phản biện và năng lực "kể chuyện với dữ liệu", tự tin chuyển hóa dữ liệu thô thành các tham mưu chiến lược có giá trị. Tuy nhiên, sự thành công của mô hình đòi hỏi nỗ lực đồng bộ: từ việc nâng cấp hạ tầng học liệu số, bồi dưỡng năng lực công nghệ cho giảng viên, đến việc hợp tác sâu rộng với cộng đồng doanh nghiệp. Sự cộng hưởng này sẽ kiến tạo một hệ sinh thái học tập thực tiễn, tạo bệ phóng vững chắc giúp sinh viên Kế toán tự tin đáp ứng các tiêu chuẩn nhân sự cấp cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

ACCA. (2024). Data analytics and the finance professional [Phân tích dữ liệu và chuyên gia tài chính]. Association of Chartered Certified Accountants.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ giáo dục đại học.

CDIO Initiative. (2020). The CDIO Syllabus v3.0. https://cdio.org

CIMA. (2019). CGMA Competency Framework [Khung năng lực CGMA]. Chartered Institute of Management Accountants.

IFAC. (2023). The transformative role of data analytics in accountancy [Vai trò chuyển đổi của phân tích dữ liệu trong ngành kế toán]. International Federation of Accountants.

Thủ tướng Chính phủ. (2020). Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".